



## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin **BUM V&Agrave;O Đ&Aacute;Y**

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 182. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Mời đọc bài học, ta ôn lại một câu ta có thể dùng khi không hiểu người khác nói trong khi nói chuyện. I'm sorry, but I don't understand. Could you speak more slowly, please? Could you please slow down a little bit? Tiếp theo, ta thực tập phần True or False. Quý vị nghe một câu rồi tùy ý nghĩa bài đã học mà trả lời Đúng hay Sai.

Cut 1

Language Focus: True/False

Larry: True or False.

Eliz: If people are speaking English too quickly, you should ask them to slow down.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: True. You can say, "Could you speak more slowly, please?"

(pause)

Eliz: If you don't understand something, you should pretend to understand.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: False. You should ask the other person to explain or repeat.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Sau đây, ta học các số 1 và một câu đã nói trước. Nhận xét: ta dùng ch actually, đúng ra. Cô

Mary Thomas đang ghi tên vào tr&#228; khách sạn. To check into=ghi danh làm thủ tục m&#228;n phòng khách sạn. Check out=tr&#228; phòng. Non-smoking room=phòng cấm hút thuốc. Smoking room=phòng cho phép hút thuốc. To appreciate=c&#228;m kích, cảm ơn. Hotel lobby=phòng khách đi tr&#228;c quầy ghi danh. A fax (danh từ)=b&#228;n fax. Fax viết tắt cho facsimile. To fax=g&#228;i m&#228;t văn bản đi bằng máy fax. Do you have a fax machine in this hotel? Khách sạn có máy g&#228;i fax không? Mr. Blake said he would fax the contract tonight.= Ông Blake nói đi nay ông sẽ g&#228;i giao kèo qua máy fax. To reserve=dành chỗ tr&#228;c. Reservation number=s&#228; dành tr&#228;c. I've reserved a non-smoking room for eight days.=tôi đã dành một phòng không hút thuốc trong tám ngày. I'm very sorry, but...xin lỗi, nhé ng...

Cut 2

Business Dialog: Correcting

Larry: Business Dialog

Mary Thomas is checking into a hotel.

To show our appreciation for your patience, I'm going to offer you a free dinner at our restaurant.= để bi&#228;u lòng cảm kích của chúng tôi với sự kiên nhẫn của cô, xin tặng cô một bữa ăn tối khi tr&#228; ti&#228;n tại nhà hàng của khách sạn chúng tôi.

Eliz: Let's listen to today's Business Dialog.

Mary Thomas is checking into a hotel.

SFX: hotel lobby.

Mary: My reservation number is five, six, zero - three, seven, one.

Clerk (male): Five, six, zero, three, seven, nine.

Mary: No... three, seven, one.

Clerk: Ah, yes. Here it is. Mary Thompson.

Mary: Actually, it's Mary Thomas.

That's T-H-O-M-A-S.

Clerk: Oh, thank you. And you've reserved a smoking room for six days.

Mary: I'm very sorry, but someone has made a big mistake.

I reserved a non-smoking room for eight days.

Clerk: Well, it says right here that it's a smoking room for six days.

Mary: Here's the fax that your hotel sent me last week.

It clearly says that I've reserved a non-smoking room for eight days.

Clerk: You're right, it does.

Well, Ms. Thompson, we do have a non-smoking room available.

Mary: Thomas! My name is Thomas!

Clerk: Ms. Thomas, I'm very sorry for these mistakes.

To show our appreciation for your patience, I'm going to offer you a free dinner at our restaurant.

Mary: Thank you very much!

Clerk: You're very welcome! Have a pleasant stay.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đ n t i, q uí v nghe m y câu s a cho đ ng. Câu đ u có ch hay con s sai. Câu th hai là câu s a i. Xin đ ý đ n nh ng ch nh n m nh là nh ng ch đ ng. Câu s a th ng b t đ u b i "No," hay "Actually" hay ch đ ng đ c nh n m nh.

Cut 3

Focus on Functions: Correcting

Larry: Focus on Functions: Correcting

Larry: Listen carefully.

Eliz: My reservation number is five, six, zero - three, seven, one.

Larry: Five, six, zero, three, seven, nine.

Eliz: No... three, seven, one.

(pause)

Larry: Here it is. Mary Thompson.

Eliz: Actually, it's Mary Thomas.

Eliz: That's T-H-O-M-A-S.

(pause)

Larry: And you've reserved a smoking room for six days.

Eliz: I reserved a non-smoking room for eight days.

(pause)

Larry: Well, Ms. Thompson, we do have a non-smoking room available.

Eliz: Thomas! My name is Thomas!

(pause)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong phần thi, Gary chỉ cho ta cách sửa lỗi. Several different techniques=nhiều cách khác nhau. Đó là nhấn mạnh (stress) và nói to hơn con số hay chỉ đúng. Hai là đánh vần, nếu là tên người hay tên thành phố. Khi người thi ký nói nhầm tên cô Thomas là Thompson, thì cô sửa lỗi: It's Mary Thomas. That's T-H-O-M-A-S. Nếu đi qua đi thi, có thể đánh vần chỉ Thomas như sau: T as in Tom; H as in Henry; O as in Orange; A as in Apple; S as in Sam. To emphasize=nhấn mạnh. To pause=ngừng. Put a stress on the words that show the clerk's mistake.=hãy nhấn mạnh vào những chữ nêu rõ lỗi của người thi ký.

Notice that she emphasizes the correct number—"one"—by pausing slightly and then saying it louder than the other numbers.=Hãy để ý là cô nhấn mạnh vào con số đúng—"số một"—bằng cách nói to hơn, rồi nói to số đó hơn những số khác. In business and social situations, it is sometimes necessary to correct wrong information.=Trong những hoàn cảnh như thi hay họp mặt thân hữu, đôi khi cần sửa tin tức sai.

Cut 4

Gary's Tips: Correcting

Larry: Gary's Tips.

Gary discusses how to correct a misunderstanding.

UPBEAT MUSIC

Eliz: Now it's time for Gary's Tips with Gary Engleton!

Gary: Hello, Elizabeth! Today I'll be talking about how to correct someone who has the wrong information.

In today's Business Dialog, the hotel clerk makes a number of mistakes, and Ms. Thomas corrects him, using several different techniques.

When the clerk makes a mistake with the reservation number, Ms. Thomas repeats the correct number.

Notice that she emphasizes the correct number-- "one" -- by pausing slightly and then saying it louder than the other numbers.

Mary: My reservation number is five, six, zero - three, seven, one.

Clerk: Five, six, zero, three, seven, nine.

Mary: No... three, seven, one.

Gary: When the clerk makes a mistake with her name, Ms. Thomas repeats her name and then she spells it.

Clerk: Ah, yes. Here it is. Mary Thompson.

Mary: Actually, it's Mary Thomas.

That's T-H-O-M-A-S.

Gary: Later, she once again puts stress on the words that show the clerk's mistake.

Notice how Ms. Thomas stresses the "non" in "non-smoking" and the number "eight."

Clerk: And you've reserved a smoking room for six days.

Mary: I'm very sorry, but someone has made a big mistake.

I reserved a non-smoking room for eight days.

Gary: In Mr. Blake's conversation with Mr. Chapman, he politely corrects Mr. Chapman several



times.

In the following example, he uses the expression “Actually” to give the correct information.

Chap: My understanding is that the English service manuals will be ready in three weeks.

Blake: Actually, we’ll have them for you in two.

Chap: Excellent!

Gary: In business and social situations, it is sometimes necessary to correct wrong information.

Remember to repeat the correct information, and pay special attention to the words that will help the other person understand their mistake.

I hope this has been helpful. Thanks for joining us today for Gary’s Tips.

Eliz: Thanks, Gary!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Nh i, khi c n s a m t tin t c sai, ta dùng m t trong nh ng ch nh sau: (1) Actually; (2) I’m

## Anh Ngữ sinh động - Bài số 182 : Động từ.

Từ vựng: VOA

Thứ 4, 24 Tháng 4 Năm 2009 01:18

---

sorry, but, hay (3) No...Xin nghe tôi đi qua.

Cut 5

[same as cut 4]

FIB Closing

Eliz: Well, our time is up. Tune in again next time for Functioning in Business. See you then!

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa học xong bài 182 trong Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English. Phạm Văn xin kính chào quý vị và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.